TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/ HS-ST
Ngày 20/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lò Thị Chiến
Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, ông Đào Long Hải - Nguyên giáo viên, Phòng đào tạo, giáo dục huyện M, tỉnh Lai Châu.
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Bùi Ngọc Chín - Kiểm sát viên .

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS, ngày 22/6/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày17/6/2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Tao A S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1970, tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mảng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Tao A Sa, sinh năm 1949, chỗ ở hiện nay: bản A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu và con bà Lò Me S, sinh năm 1949, chỗ ở hiện nay: bản A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lò Me C, sinh năm 1975, hiện đang đi chấp hành án phạt tù; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2006.Tiền sự, tiền án: Không có.

Bị tạm giữ từ ngày 25/02/2020 đến ngày 05/3/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2020 đến nay, tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

2. Họ và tên: Tao A H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 08/9/2002, tại xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mảng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Tao A S, sinh năm 1970, chỗ ở hiện nay: bản A, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu và con bà Lò Me C, sinh năm 1975. Hiện mẹ bị cáo đang đi chấp hành án phạt tù; Bị cáo có 05 anh chị em, bị can là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.Tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2020 đến ngày 05/3/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2020 đến nay, tại xã Pa Vệ Sủ, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt

* Người đại diện cho bị cáo Tao A H: Ông Mạ Mé X, sinh năm 1996 - Bí thư đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ, ngày 24/02/2020, tại nhà của Tao A S, sinh năm 1970, trú tại: bản A , xã P, huyện M, S đưa số tiền 200.000 đồng cho con trai là Tao A H, sinh ngày 08/9/2002 và bảo H đi mua thuốc phiện về để cùng nhau sử dụng. Do nghiện chất ma túy nên H đã đồng ý, nhận tiền rồi một mình đi bộ vào trong bản A , xã P để tìm mua thuốc phiện. Quá trình đi bộ quanh bản A, H đã gặp và trao đổi mua bán thuốc phiện với một người phụ nữ lạ mặt qua trao đổi, H đã mua được của người phụ nữ này 04 gói thuốc phiện với giá 200.000 đồng (02 gói được gói bằng mảnh nilon loại vỏ mì tôm Kokomi; 02 gói còn lại được gói bằng vỏ đựng thuốc cảm). Sau khi mua bán xong, H cất giấu 04 gói thuốc phiện vào trong túi áo đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà H nói với S "Mua được thuốc phiện rồi, 04 gói bố ạ", đồng thời H cũng đem cả 04 gói thuốc phiện ra cho S xem rồi lấy 01 gói ra để hút, 03 gói còn lại H cất giấu vào túi áo khoác phía bên phải đang mặc của H, Tao A H và Tao A S lấy bộ bàn đèn ra cùng nhau nằm hút thuốc phiện tại giường ngủ. Đến 01 giờ 15 phút, ngày 25/02/2020, khi S và H đang nằm hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 04 gói thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện.

Tại kết luận giám định số 100/GĐ-KTHS ngày 29/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Tao A S và

Tao A H có tổng khối lượng là 1,18 gam. 04 mẫu vật gửi giám định đều là ma túy, loại Thuốc phiện.

Cáo trạng số 27/CT-VKS-MT ngày 22/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố các bị cáo Tao A S và Tao A H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Tao A S, Tao A H và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Tao A S và Tao A H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 điều 249 BLHS.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Tao A S từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm 02 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS.

Xử phạt bị cáo Tao A H từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 02 mảnh ni lon vỏ mì tôm KoKomi; 02 mảnh vỏ đựng thuốc cảm và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện. Các bị cáo hoàn cảnh khó khăn sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí cho các bị cáo.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với các bị cáo Tao A S, Tao A H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đối với bị cáo Tao A S, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Tao A S với mức án thấp của khung hình phạt;

Đối với bị cáo Tao A H, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Tao A H với mức án thấp nhất của khung hình phạt;

Về hình phạt bổ xung: Đề nghị không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tao A S, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tao A H, bị cáo H là người dưới 18 tuổi. Áp dụng theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo là dân tộc thiểu số, ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo Tao A S, Tao A H hoàn cảnh khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí cho các bị cáo.

Đối với người phụ nữ lạ mặt đã bán thuốc phiện cho bị cáoTao A H quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ lạ mặt nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, nhất trí luận cứ bào chữa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Tao A S xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Tao A H tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Tao A S, Tao A H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định tại nhà của bị cáo Tao A S, S là bố đã trao đổi với con về việc mua thuốc phiện về sử dụng (hút), các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy (thuốc phiện). Sau khi bị cáo S đưa 200.000 đồng cho bị cáo H; Hình đã trực tiếp đi mua thuốc phiện được 04 gói mang về đưa ra cho S xem và lấy 01 gói để sử dụng hút, còn 03 gói cất ở túi áo khoác mặc trên người H.Trong quá trình Tao A S, Tao A H hút thuốc phiện tại giường ngủ, đến 01 giờ 15 phút ngày 25/02/2020 thì bị tổ công tác Công an xã P đang làm nhiệm vụ phát hiện S, H đang nằm hút thuốc phiện, vật chứng thu giữ 04 gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 1,18 gam, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Như vậy hành vi của các bị cáo Tao A S, Tao A H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại điều luật qui định:

1. "Người nào Tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam"

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Tao A S, Tao A H theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo là người nghiện chất ma túy, các bị cáo đã tàng trữ 1,18 gam thuốc phiện.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Đối với Tao A S là người chủ mưu đã đưa tiền 200.000 đồng cho Tao A H để mua thuốc phiện về sử dụng, hành vi của S đã xúi dục người chưa thành niên phạm tội. HĐXX cần áp dụng theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với Tao A H là người trực tiếp đi mua thuốc phiện về để cùng Tao A S sử dụng hút, hành vi của bị cáo H là thứ yếu, sau khi có thuốc phiện các bị cáo đã sử dụng cùng với nhau, trong quá trình sử dụng hút thuốc phiện thì S và H bị bắt, vật chứng của S và H 04 gói thuốc phiện, 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện. HĐXX căn cứ áp dụng tình tiết đồng phạm theo Điều 17, Điều 58 BLHS.

Đối với bị cáo Tao A H khi phạm tội mới đủ 17 tuổi 05 tháng 16 ngày, là người phạm tội ở độ tuổi từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi cần áp dụng theo Điều 91; Điều 101 BLHS. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo H, bị cáo H là người nghiện ma túy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Tao A S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo S phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Bị cáo là người cha không gương mẫu cho con mà còn có hành vi xúi dục, đưa tiền cho con mua ma túy để sử dụng, bị cáo S có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Do vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Tao A Hình không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc Mảng là dân tộc ít người, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đối với Tao A S trình độ học vấn không biết chữ, do vậy nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Đối với Tao A H tuy đã học lớp 9 nhưng khi phạm tội tuổi đời còn trẻ sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo Tao A S còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo S khó khăn, không có tài sản gì, bị cáo S là người nghiện chất ma túy, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền đối với bị cáo Tao A S. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Tao A H, bị cáo là người dưới 18 tuổi.

[6] Về xử lý vật chứng: 1,18 gam thuốc phiện của Tao A S và Tao A H, đã gửi toàn bộ đi giám định *(Không hoàn lại mẫu vật).*

- Còn lại 02 mảnh nilon loại vỏ mì tôm Kokomi, 02 mảnh vỏ đựng thuốc cảm và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy theo điểm khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí cho các bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo là dân tộc thiểu số ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS.

- Bị cáoTao A S phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáoTao A S 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày từ ngày 25/02/2020 đến ngày 05/3/2020, thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS.

- Bị cáo Tao A H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáoTao A H 01 (Một) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày từ ngày 25/02/2020 đến ngày 05/3/2020, thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều106BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nilon loại vỏ mì tôm Kokomi; 02 mảnh vỏ đựng thuốc cảm và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

3.Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tao A S và Tao A H.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 260; Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, người bào chữa và người đại diện. Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lai Châu*
- *VKSND tỉnh Lai Châu*
- *CA huyện M- THAHS*
- *VKSND huyện M*
- *THADS huyện M*
- *Người Bào chữa*
- *Các Bị cáo*
- *Lưu hồ sơ*

T/M Hội đồng xét xử sơ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký
Lò Thị Chiến